

THÔNG BÁO

Danh sách cán bộ, viên chức và người lao động đủ thời gian xét nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung và danh sách các nhà giáo được nâng phụ cấp thâm niên Nhà giáo đợt 2, năm 2019

Căn cứ các văn bản: Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ công chức, viên chức; Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo và Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Nhà trường thông báo đến toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động các nội dung sau:

1. Danh sách những cán bộ, viên chức, người lao động đủ điều kiện về thời gian (tính đến 31/12/2019) được xét nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung đợt 2 năm 2019 (có danh sách kèm theo).

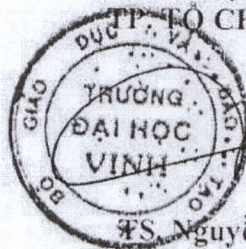
2. Danh sách các Nhà giáo đủ thời gian được xét nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 2, năm 2019 (có danh sách kèm theo).

Để đảm bảo quyền lợi của cán bộ, viên chức, người lao động, đề nghị Trường các đơn vị, Chủ tịch Công đoàn bộ phận thông báo cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị mình được biết. Các đơn vị gửi văn bản xác nhận danh sách cán bộ, viên chức và người lao động đủ thời gian xét nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung và danh sách các nhà giáo được nâng phụ cấp thâm niên Nhà giáo đợt 2, năm 2019 (đính chính sai sót, bổ sung, các kiến nghị nếu có) gửi về Trường (qua phòng Tổ chức Cán bộ) trước ngày 05 tháng 12 năm 2019./.

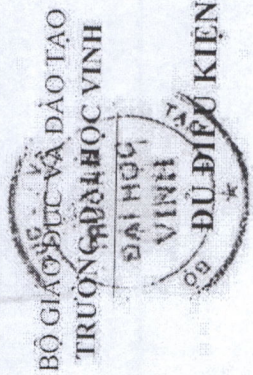
Nơi nhận:

- Các đơn vị trong trường;
- Ban giám hiệu;
- Công đoàn Trường (để p/h);
- Đăng iOffice;
- Lưu: HCTH, TCCB

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. TỔ CHỨC CÁN BỘ



TS. Nguyễn Anh Dũng



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC

KIẾN THỜI GIAN ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG, PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG ĐỢT 2, NĂM 2019
(Kèm theo Thông báo số: 19/LT/IB-DHV, ngày 16 tháng 11 năm 2019)

TT	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn	Mã số chức danh nghề nghiệp/Ngạch lương, bậc lương, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung hiện hưởng				Mã số chức danh nghề nghiệp/Ngạch lương, bậc lương, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung dự kiến								Ghi chú
						Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên VK	Ngày hưởng	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên VK	Chênh lệch HSL	Số tháng được hưởng mức lương mới	Mốc tính nâng lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
1	Danh sách cán bộ, viên chức đủ điều kiện được nâng bậc lương thường xuyên																	
	Ban giám hiệu																	
1																		
			1975	Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/09/2016	V.07.01.02	2	4.74		0.34	4	01/09/2019		
2			1972	Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/10/2016	V.07.01.02	2	4.74		0.34	3	01/10/2019		
	Văn phòng Đảng - Đoàn thể																	
3			1968	Tiến sĩ	V.07.01.01	1	6.2	0	15/07/2016	V.07.01.01	2	6.56		0.36	6	15/07/2019		
	Khoa Giáo dục																	
4			1979	Thạc sĩ	01.003	5	3.66	0	01/09/2016	01.003	6	3.99		0.33	4	01/09/2019		
5			1970	Tiến sĩ	V.07.01.01	1	6.2	0	15/07/2016	V.07.01.01	2	6.56		0.36	6	15/07/2019		
6			1955	Tiến sĩ	V.07.01.01	5	7.64	0	15/07/2016	V.07.01.01	6	8.00		0.36	6	15/07/2019		
7			1964	Tiến sĩ	V.07.01.01	1	6.2	0	15/07/2016	V.07.01.01	2	6.56		0.36	6	15/07/2019		
8			1958	Tiến sĩ	V.07.01.02	8	6.78	0	01/10/2016	V.07.01.02	9	7.12		0.34	3	01/10/2019		
9			1979	Tiến sĩ	V.07.01.03	5	3.66	0	15/09/2016	V.07.01.03	6	3.99		0.33	4	15/09/2019		
10			1981	Tiến sĩ	V.07.01.03	6	3.99	0	23/08/2016	V.07.01.03	7	4.32		0.33	5	23/08/2019		
11			1982	Đại học	V.07.01.03	4	3.33	0	01/11/2015	V.07.01.03	5	3.66		0.33	2	01/11/2019		
12			1975	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	4.32	0	01/09/2016	V.07.01.03	8	4.65		0.33	4	01/09/2019		
13			1970	Thạc sĩ	V.07.05.15	8	4.65	0	01/09/2016	V.07.05.15	9	4.98		0.33	4	01/09/2019		
	Khoa Giáo dục Thể chất																	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
14	Nguyễn Mạnh Hùng	1975		Tiến sĩ	V.07.01.02	1	4.40	0	01/09/2016	V.07.01.02	2	4.74		0.34	4	01/09/2019	
15	Dương Trọng Bình	1980		Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	04/09/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	4	04/09/2019	
16	Nguyễn Quốc Đăng	1974		Thạc sĩ	V.07.01.03	7	4.32	0	01/08/2016	V.07.01.03	8	4.65		0.33	5	01/08/2019	
17	Châu Hồng Thăng	1971		Thạc sĩ	V.07.01.03	7	4.32	0	01/08/2016	V.07.01.03	8	4.65		0.33	5	01/08/2019	
18	Ngô Thị Như Thơ		1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	04/09/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	4	04/09/2019	
	Khoa Kinh tế																
19	Đoàn Thị Ngọc Hân		1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	05/10/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	3	05/10/2019	
20	Trần Văn Hào	1979		Thạc sĩ	V.07.01.03	5	3.66	0	15/09/2016	V.07.01.03	6	3.99		0.33	4	15/09/2019	
21	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh		1983	Tiến sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	01/07/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	6	01/07/2019	
22	Nguyễn Thị Diệu Thúy		1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	05/10/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	3	05/10/2019	
23	Nguyễn Đình Tiến	1987		Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	05/10/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	3	05/10/2019	
24	Phạm Thị Kim Yến		1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	05/10/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	3	05/10/2019	
25	Lê Thị Hồng Phương		1975	Thạc sĩ	01.003	7	4.32	0	01/11/2016	01.003	8	4.65		0.33	2	01/11/2019	
	Khoa Luật																
26	Lê Hồng Hạnh		1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	01/03/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	6	01/07/2019	
27	Ngô Thị Thu Hoài		1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	12/11/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	2	12/11/2019	
28	Phạm Thị Thúy Liễu		1980	Tiến sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.01.03	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
29	Phạm Thị Huyền Sang		1984	Tiến sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.01.03	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
30	Hà Thị Thúy		1987	Tiến sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	12/11/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	2	12/11/2019	
	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ																
31	Lê Thị Thúy Hà		1975	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	4.32	0	01/10/2016	V.07.01.03	8	4.65		0.33	3	01/10/2019	
	Khoa Xây dựng																
32	Nguyễn Tuấn Anh	1987		Thạc sĩ	V.07.01.03	2	2.67	0	14/09/2016	V.07.01.03	3	3.00		0.33	4	14/09/2019	
33	Hồ Viết Chương	1980		Thạc sĩ	V.07.01.03	5	3.66	0	01/12/2016	V.07.01.03	6	3.99		0.33	1	01/12/2019	
34	Vũ Xuân Hùng	1979		Thạc sĩ	V.07.01.03	5	3.66	0	15/09/2016	V.07.01.03	6	3.99		0.33	4	15/09/2019	
35	Thái Đức Kiên	1978		Tiến sĩ	V.07.01.03	5	3.66	0	15/09/2016	V.07.01.03	6	3.99		0.33	4	15/09/2019	
36	Nguyễn Đức Xuân	1976		Thạc sĩ	V.07.01.03	5	3.66	0	02/09/2016	V.07.01.03	6	3.99		0.33	4	02/09/2019	
	Nhà Xuất bản Đại học Vinh																
37	Nguyễn Hồng Quảng	1970		Tiến sĩ	V.07.01.01	1	6.2	0	15/07/2016	V.07.01.01	2	6.56		0.36	6	15/07/2019	
	Phòng Công tác chính trị - HSSV																
38	Hoàng Ngọc Diệp	1974		Thạc sĩ	01.003	7	4.32	0	01/08/2016	01.003	8	4.65		0.33	5	01/08/2019	
	Phòng Đào tạo																
39	Nguyễn Thanh Mỹ	1971		Tiến sĩ	V.07.01.03	8	4.65	0	01/09/2016	V.07.01.03	9	4.98		0.33	4	01/09/2019	
	Phòng Đào tạo Sau Đại học																
40	Thái Thị Hồng Vinh		1985	Thạc sĩ	01.003	3	3.00	0	04/09/2016	01.003	4	3.33		0.33	4	04/09/2019	
	Phòng Quản trị và Đầu tư																

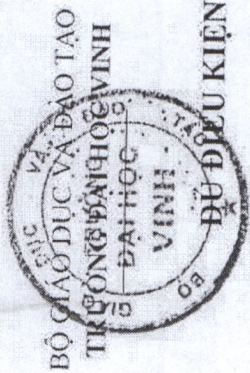
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
41	Thái Minh Phúc	1974		Thạc sĩ	13.095	7	4.32	0	01/11/2016	13.095	8	4.65		0.33	2	01/11/2019	
	Phòng Thanh tra - Pháp chế																
42	Đậu Thị Kim Chung		1980	Thạc sĩ	01.003	5	3.66	0	01/12/2016	01.003	6	3.99		0.33	1	01/12/2019	
43	Nguyễn Văn Phú	1972		Tiến sĩ	V.07.01.01	1	6.2	0	15/07/2016	V.07.01.01	2	6.56		0.36	6	15/07/2019	
	Phòng Tổ chức cán bộ																
44	Phạm Thị Thanh Vân		1992	Thạc sĩ	01.003	1	2.34	0	02/11/2016	01.003	2	2.67		0.33	2	02/11/2019	
	Trung tâm Bồi dưỡng NVSP-Trường Đại học Vinh																
45	Trịnh Thị Bình		1985	Thạc sĩ	01.003	2	2.67	0	15/10/2016	01.003	3	3.00		0.33	3	15/10/2019	
46	Lê Duy Linh	1979		Thạc sĩ	01.003	6	3.99	0	15/12/2016	01.003	7	4.32		0.33	1	15/12/2019	
	Trung tâm Đảm bảo chất lượng																
47	Nguyễn Ngọc Hiếu	1980		Tiến sĩ	V.07.01.03	6	3.99	0	01/07/2016	V.07.01.03	7	4.32		0.33	6	01/07/2019	
48	Nguyễn Huy Hùng	1979		Thạc sĩ	01.003	5	3.66	0	01/12/2016	01.003	6	3.99		0.33	1	01/12/2019	
49	Nguyễn Thị Kim Nhung		1988	Thạc sĩ	01.003	3	3.00	0	15/12/2016	01.003	4	3.33		0.33	1	15/12/2019	
	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên																
50	Bùi Văn Dũng	1961		Thạc sĩ	01.002	7	6.44	0	01/10/2016	01.002	8	6.78		0.34	3	01/10/2019	
51	Hoàng Thị Lê		1991	Đại học	01.003	1	2.34	0	18/07/2016	01.003	2	2.67		0.33	6	18/07/2019	
52	Nguyễn Đình Tuấn	1977		Thạc sĩ	01.003	2	2.67	0	16/11/2016	01.003	3	3.00		0.33	2	16/11/2019	
	Trung tâm Kiểm định chất lượng Giáo dục - TDHV																
53	Nguyễn Thị Minh		1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	5	3.66	0	15/09/2016	V.07.01.03	6	3.99		0.33	4	15/09/2019	
	Trung tâm Nội trú																
54	Võ Thị Định		1966	Đại học	01.003	8	4.65	0	01/12/2016	01.003	9	4.98		0.33	1	01/12/2019	
	Trung tâm Thông tin Thư viện Nguyễn Thúc Hào																
55	Nguyễn Tuấn Minh	1976		Đại học	13.096	9	3.46	0	01/02/2017	13.096	10	3.66		0.2	5	01/08/2019	
56	Nguyễn Thái Sơn	1978		Thạc sĩ	01.003	5	3.66	0	01/12/2016	01.003	6	3.99		0.33	1	01/12/2019	
	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm																
57	Trương Văn Bé	1983		Đại học	13.096	5	2.66	0	16/08/2017	13.096	6	2.86		0.2	5	16/08/2019	
58	Chữ Thị Ngọc Diệp		1979	Thạc sĩ	13.096	5	2.66	0	01/07/2017	13.096	6	2.86		0.2	6	01/07/2019	
59	Lê Viết Đồng	1980		Thạc sĩ	13.096	7	3.06	0	01/12/2017	13.096	8	3.26		0.2	1	01/12/2019	
60	Trịnh Thị Thanh Hà		1984	Đại học	13.096	5	2.66	0	01/04/2017	13.096	6	2.86		0.2	3	01/10/2019	
61	Nguyễn Văn Hải	1983		Đại học	13.096	6	2.86	0	06/12/2017	13.096	7	3.06		0.2	1	06/12/2019	
62	Lương Thị Yến Nga		1985	Thạc sĩ	13.096	4	2.46	0	01/01/2017	13.096	5	2.66		0.2	6	01/07/2019	
63	Cao Xuân Thiệu	1984		Đại học	13.096	5	2.66	0	16/08/2017	13.096	6	2.86		0.2	5	16/08/2019	
64	Trần Quang Trung	1986		Đại học	01.003	2	2.67	0	01/12/2015	01.003	3	3.00		0.33	3	01/10/2019	
	Trường THPT Chuyên																
65	Phan Viết Bắc	1981		Thạc sĩ	V.07.05.15	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.05.15	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
66	Trần Thị Việt Hà		1982	Thạc sĩ	V.07.05.15	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.05.15	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
67	Đoàn Thị Hạnh		1971	Thạc sĩ	V.07.05.15	8	4.65	0	01/09/2016	V.07.05.15	9	4.98		0.33	4	01/09/2019	
68	Nguyễn Thị Anh Hồng		1985	Thạc sĩ	V.07.05.15	3	3.00	0	27/12/2016	V.07.05.15	4	3.33		0.33	1	27/12/2019	
69	Nguyễn Thị Hương		1978	Đại học	V.07.05.15	4	3.33	0	15/10/2016	V.07.05.15	5	3.66		0.33	3	15/10/2019	
70	Lê Mạnh Linh	1984		Thạc sĩ	V.07.05.15	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.05.15	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
71	Quách Văn Long	1980		Thạc sĩ	V.07.05.15	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.05.15	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
72	Lê Thị Mai		1973	Đại học	V.07.05.15	8	4.65	0	01/09/2016	V.07.05.15	9	4.98		0.33	4	01/09/2019	
73	Hoàng Thị Quỳnh Như		1972	Thạc sĩ	V.07.05.14	3	4.68	0	01/08/2016	V.07.05.14	4	5.02		0.34	5	01/08/2019	
74	Lương Văn Tường	1976		Thạc sĩ	V.07.05.14	2	4.34	0	01/09/2016	V.07.05.14	3	4.68		0.34	4	01/09/2019	
75	Nguyễn Thị Vân		1971	Thạc sĩ	V.07.05.15	7	4.32	0	01/10/2016	V.07.05.15	8	4.65		0.33	3	01/10/2019	
76	Nguyễn Thị Thu Hương		1984	Đại học	01.003	4	3.33	0	01/09/2016	01.003	5	3.66		0.33	4	01/09/2019	
Trường Thực hành sư phạm																	
77	Thái Thị Thu Hiền		1977	Thạc sĩ	V.07.03.07	5	3.66	0	01/10/2016	V.07.03.07	6	3.99		0.33	3	01/10/2019	
78	Đặng Thị Hòa		1990	Thạc sĩ	V.07.03.07	2	2.67	0	12/07/2016	V.07.03.07	3	3.00		0.33	6	12/07/2019	
79	Nguyễn Sỹ Hùng	1986		Đại học	01.003	1	2.34	0	01/11/2016	01.003	2	2.67		0.33	2	01/11/2019	
80	Thái Thị Thảo		1993	Đại học	V.07.02.04	1	2.34	0	18/08/2016	V.07.02.04	2	2.67		0.33	5	18/08/2019	
Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường																	
81	Trần Phương Chi		1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.01.03	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
82	Lê Văn Điệp	1980		Tiến sĩ	V.07.01.03	5	3.66	0	15/09/2016	V.07.01.03	6	3.99		0.33	4	15/09/2019	
83	Hồ Đình Quang	1983		Tiến sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	02/08/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	5	02/08/2019	
84	Lê Thế Tâm	1984		Thạc sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.01.03	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
85	Đào Thị Thanh Xuân		1979	Thạc sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.01.03	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn																	
86	Nguyễn Lương Bằng	1953		Tiến sĩ	V.07.01.01	5	7.64	0	15/07/2016	V.07.01.01	6	8.00		0.36	6	15/07/2019	
87	Bùi Văn Hào	1962		Tiến sĩ	V.07.01.01	1	6.2	0	15/07/2016	V.07.01.01	2	6.56		0.36	6	15/07/2019	
88	Nguyễn Thái Sơn	1969		Tiến sĩ	V.07.01.01	1	6.2	0	15/07/2016	V.07.01.01	2	6.56		0.36	6	15/07/2019	
89	Nguyễn Văn Thiện	1960		Tiến sĩ	V.07.01.02	5	5.76	0	01/01/2016	V.07.01.02	6	6.10		0.34	6	01/07/2019	
90	Trần Thị Khánh Dung		1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	16/11/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	2	16/11/2019	
91	Phạm Thị Thùy Hồng		1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.01.03	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
92	Võ Thị Anh Mai		1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	15/12/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	1	15/12/2019	
93	Trần Cao Nguyên	1982		Tiến sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	16/10/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	3	16/10/2019	
94	Phạm Thị Oanh		1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	15/12/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	1	15/12/2019	
95	Nguyễn Văn Sang	1983		Tiến sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/09/2016	V.07.01.03	5	3.66		0.33	4	01/09/2019	
96	Nguyễn Thị Thanh Thanh		1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	15/12/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	1	15/12/2019	
97	Nguyễn Hồng Vinh		1980	Tiến sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.01.03	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
Viện Kỹ thuật - Công nghệ																	
98	Nguyễn Hoa Lư	1953		Tiến sĩ	V.07.01.01	5	7.64	0	15/07/2016	V.07.01.01	6	8.00		0.36	6	15/07/2019	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
99	Trần Văn Cảnh	1978		Tiến sĩ	V.07.01.03	6	3.99	0	01/12/2016	V.07.01.03	7	4.32		0.33	1	01/12/2019	
100	Phạm Trà My		1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	22/09/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	4	22/09/2019	
101	Cao Thanh Sơn	1978		Tiến sĩ	V.07.01.03	6	3.99	0	01/12/2016	V.07.01.03	7	4.32		0.33	1	01/12/2019	
102	Nguyễn Thị Kim Thu		1981	Thạc sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/10/2016	V.07.01.03	5	3.66		0.33	3	01/10/2019	
103	Nguyễn Thị Uyên		1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	22/09/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	4	22/09/2019	
104	Hoàng Cẩm Nhung		1980	Thạc sĩ	01.003	5	3.66	0	01/10/2016	01.003	6	3.99		0.33	3	01/10/2019	
	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên																
105	Tạ Thị Bình		1979	Thạc sĩ	V.07.01.03	5	3.66	0	15/09/2016	V.07.01.03	6	3.99		0.33	4	15/09/2019	
106	Cao Thị Thu Dung		1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	22/09/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	4	22/09/2019	
107	Thái Thị Ngọc Lam		1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	22/09/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	4	22/09/2019	
108	Hồ Thị Nhung		1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	3	3.00	0	22/09/2016	V.07.01.03	4	3.33		0.33	4	22/09/2019	
109	Đậu Khắc Tài	1976		Thạc sĩ	V.07.01.03	6	3.99	0	20/10/2016	V.07.01.03	7	4.32		0.33	3	20/10/2019	
110	Trần Ngọc Toàn	1982		Thạc sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.01.03	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
111	Trương Thị Thành Vinh		1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.01.03	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
	Viện Sư phạm tự nhiên																
112	Trần Văn An	1955		Tiến sĩ	V.07.01.01	4	7.28	0	01/10/2016	V.07.01.01	5	7.64		0.36	3	01/10/2019	
113	Phạm Hồng Ban	1955		Tiến sĩ	V.07.01.01	3	6.92	0	01/10/2016	V.07.01.01	4	7.28		0.36	3	01/10/2019	
114	Nguyễn Xuân Dũng	1975		Tiến sĩ	V.07.01.01	1	6.2	0	15/07/2016	V.07.01.01	2	6.56		0.36	6	15/07/2019	
115	Lê Đức Giang	1976		Tiến sĩ	V.07.01.01	1	6.2	0	15/07/2016	V.07.01.01	2	6.56		0.36	6	15/07/2019	
116	Đinh Huy Hoàng	1956		Tiến sĩ	V.07.01.01	4	7.28	0	01/10/2016	V.07.01.01	5	7.64		0.36	3	01/10/2019	
117	Lê Văn Năm	1953		Tiến sĩ	V.07.01.01	5	7.64	0	15/07/2016	V.07.01.01	6	8.00		0.36	6	15/07/2019	
118	Nguyễn Thành Quang	1958		Tiến sĩ	V.07.01.01	4	7.28	0	01/10/2016	V.07.01.01	5	7.64		0.36	3	01/10/2019	
119	Nguyễn Văn Quảng	1957		Tiến sĩ	V.07.01.01	5	7.64	0	15/07/2016	V.07.01.01	6	8.00		0.36	6	15/07/2019	
120	Vũ Ngọc Sáu	1955		Tiến sĩ	V.07.01.01	5	7.64	0	15/07/2016	V.07.01.01	6	8.00		0.36	6	15/07/2019	
121	Lê Văn Thành	1978		Tiến sĩ	V.07.01.01	1	6.2	0	15/07/2016	V.07.01.01	2	6.56		0.36	6	15/07/2019	
122	Phan Thị Hồng Tuyết		1971	Tiến sĩ	V.07.01.01	1	6.2	0	15/07/2016	V.07.01.01	2	6.56		0.36	6	15/07/2019	
123	Nguyễn Huy Chiêu	1979		Tiến sĩ	V.07.01.03	6	3.99	0	23/08/2016	V.07.01.03	7	4.32		0.33	5	23/08/2019	
124	Lê Văn Đoài	1981		Tiến sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/09/2015	V.07.01.03	5	3.66		0.33	4	01/09/2019	
125	Trần Xuân Sang	1981		Tiến sĩ	V.07.01.03	5	3.66	0	01/12/2016	V.07.01.03	6	3.99		0.33	1	01/12/2019	
126	Hồ Anh Tuấn	1976		Tiến sĩ	V.07.01.03	6	3.99	0	15/10/2016	V.07.01.03	7	4.32		0.33	3	15/10/2019	
127	Nguyễn Thị Kim Dung		1980	Dại học	01.003	5	3.66	0	15/09/2016	01.003	6	3.99		0.33	4	15/09/2019	
128	Đoàn Thị Thúy Hà		1977	Dại học	01.003	6	3.99	0	01/09/2016	01.003	7	4.32		0.33	4	01/09/2019	
	Viện Sư phạm Xã hội																
129	Hoàng Trọng Canh	1957		Tiến sĩ	V.07.01.01	4	7.28	0	01/10/2016	V.07.01.01	5	7.64		0.36	3	01/10/2019	
130	Nguyễn Quang Hồng	1964		Tiến sĩ	V.07.01.01	1	6.2	0	15/07/2016	V.07.01.01	2	6.56		0.36	6	15/07/2019	
131	Nguyễn Văn Đông	1973		Thạc sĩ	V.07.01.03	6	3.99	0	01/08/2016	V.07.01.03	7	4.32		0.33	5	01/08/2019	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
132	Nguyễn Thị Mai Lan		1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	5	3.66	0	16/09/2016	V.07.01.03	6	3.99		0.33	4	16/09/2019	
133	Ngô Thị Quỳnh Nga		1983	Tiến sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.01.03	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
134	Mai Phương Ngọc		1984	Tiến sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.01.03	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
135	Nguyễn Thị Thanh Trâm		1982	Tiến sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.01.03	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
136	Phan Thị Cẩm Vân		1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	4	3.33	0	01/07/2016	V.07.01.03	5	3.66		0.33	6	01/07/2019	
137	Lưu Thị Trường Giang		1981	Tiến sĩ	V.07.01.03	5	3.66	0	01/09/2016	V.07.01.03	6	3.99		0.33	4	01/09/2019	
138	Đinh Văn Đức	1973		Thạc sĩ	01.003	6	3.99	0	15/09/2016	01.003	7	4.32		0.33	4	15/09/2019	
II Danh sách cán bộ, viên chức đủ điều kiện được nâng bậc phụ cấp thâm niên vượt khung																	
Trung tâm Nội trú																	
139	Đặng Ngọc Dũng	1965		Đại học	01.003	9	4.98	0	01/09/2016	01.003	9	4.98	5		4	01/09/2019	
140	Nguyễn Kim Từ	1963		THCN	01.007	12	3.63	13	01/08/2018	01.007	12	3.63	14		5	01/08/2019	
Phòng Quản trị và Đầu tư																	
141	Võ Văn Vịnh	1967		Thạc sĩ	13.096	12	4.06	0	01/07/2017	13.096	12	4.06	5		6	01/07/2019	
Trạm Y tế																	
142	Đặng Thị Tinh		1966	THCN	16.121	12	4.06	7	01/07/2018	16.121	12	4.06	8		6	01/07/2019	
Trung tâm Thông tin Thư viện Nguyễn Thúc Hào																	
143	Thái Thị Hoa		1965	Đại học	01.003	9	4.98	10	01/12/2018	01.003	9	4.98	11		1	01/12/2019	
Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm																	
144	Chu Thị Thanh Lâm		1974	Thạc sĩ	13.096	12	4.06	10	01/10/2018	13.096	12	4.06	11		3	01/10/2019	
145	Vân Thị Tâm		1969		01.007	12	3.63	9	01/12/2018	01.007	12	3.63	10		1	01/12/2019	
Trường THPT Chuyên																	
146	Trương Thị Mai Hoa		1966	Đại học	V.07.05.15	9	4.98	8	01/07/2018	V.07.05.15	9	4.98	9		6	01/07/2019	
Trường Thực hành sư phạm																	
147	Nguyễn Trọng Duyên	1969		Đại học	01.011	12	3.48	8	01/07/2018	01.011	12	3.48	9		6	01/07/2019	
148	Trần Hữu Nghinh	1962			01.011	12	3.48	21	01/10/2018	01.011	12	3.48	22		3	01/10/2019	
149	Ngũ Duy Viên	1966		Đại học	01.011	12	3.48	13	01/12/2018	01.011	12	3.48	14		1	01/12/2019	
Viện Kỹ thuật - Công nghệ																	
150	Lưu Văn Phúc	1963		Thạc sĩ	V.07.01.03	9	4.98	7	01/12/2018	V.07.01.03	9	4.98	8		1	01/12/2019	
Viện Sư phạm tự nhiên																	
151	Bùi Thị Quỳnh Hoa		1970	Đại học	01.004	12	4.06	6	01/11/2018	01.004	12	4.06	7		2	01/11/2019	

(Danh sách gồm có 151 người)



DANH SÁCH LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG
ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG, PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG ĐỢT 2, NĂM 2019
(Kèm theo Thông báo số: 172 /TB-DHV, ngày 26 tháng 11 năm 2019)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn	Ngạch, bậc, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung hiện hưởng				Ngạch, bậc, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung dự kiến							Ghi chú	
		Nam	Nữ		Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên VK	Ngày hưởng	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên VK	Chênh lệch HSL	Số tháng được hưởng mức lương mới		Mốc tính năng lương lần sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Danh sách cán bộ, viên chức đủ điều kiện được nâng bậc lương thường xuyên																
1	Trần Hằng Lý	1991		Tiến sĩ	V.07.01.03	1	2.34	0	01/09/2016	V.07.01.03	2	2.67		0.33	4	01/09/2019	
2	Trần Văn Long	1989		Đại học	V.07.01.03	1	2.34	0	01/09/2016	V.07.01.03	2	2.67		0.33	4	01/09/2019	
3	Lê Thị Hoài Ân	1960		Tiến sĩ	15.111	5	3.66	0	12/11/2016	15.111	6	3.99		0.33	2	12/11/2019	
4	Lê Thị Lý		1985	Đại học	01.003	1	2.34	0	14/09/2016	01.003	2	2.67		0.33	4	14/09/2019	
5	Nguyễn Thị Tô Hằng		1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	1	2.34	0	20/10/2016	V.07.01.03	2	2.67		0.33	3	20/10/2019	
6	Trần Thị Thu Trang	1990		Thạc sĩ	V.07.01.03	1	2.34	0	20/10/2016	V.07.01.03	2	2.67		0.33	3	20/10/2019	
7	Phan Đình Quốc		1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	1	2.34	0	01/07/2016	V.07.01.03	2	2.67		0.33	6	01/07/2019	
8	Doãn Thị Thùy Hương	1989		Thạc sĩ	V.07.01.03	2	2.67	0	10/11/2016	V.07.01.03	3	3.00		0.33	2	10/11/2019	
9	Lê Trần Nam	1985		Thạc sĩ	01.003	2	2.67	0	01/02/2016	01.003	3	3.00		0.33	5	01/08/2019	
10	Phan Sỹ Mỹ	1982		Đại học	01.003	2	2.67	0	15/12/2016	01.003	3	3.00		0.33	1	15/12/2019	
11	Đặng Thị Trúc	1977		Đại học	13.096	10	3.66	0	01/12/2017	13.096	11	3.86		0.2	1	01/12/2019	
12	Lê Thanh Tùng		1982	Cao đẳng	13.096	3	2.26	0	01/09/2017	13.096	4	2.46		0.2	4	01/09/2019	
13	Trần Thị Thu Chung		1969	Đại học	13.096	6	2.86	0	01/10/2017	13.096	7	3.06		0.2	3	01/10/2019	
14	Tô Thị Thanh Hương	1989		Thạc sĩ	01.003	2	2.67	0	15/12/2016	01.003	3	3.00		0.33	1	15/12/2019	
15	Đinh Nho Lâm	1989		Đại học	01.003	1	2.34	0	01/12/2016	01.003	2	2.67		0.33	1	01/12/2019	
16	Lê Như Lai	1989		Đại học	01.003	1	2.34	0	10/11/2016	01.003	2	2.67		0.33	2	10/11/2019	
17	Vân Đình Tiến	1983		Thạc sĩ	V.07.04.11	2	2.67	0	15/09/2016	V.07.04.11	3	3.00		0.33	4	15/09/2019	
18	Đinh Thị Kim Hào		1985	Thạc sĩ	15.111	3	3.00	0	01/07/2016	15.111	4	3.33		0.33	6	01/07/2019	
19	Bùi Hào Quang		1981	Đại học	13.095	2	2.67	0	17/09/2016	13.095	3	3.00		0.33	4	17/09/2019	

(Danh sách gồm có 19 người)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
DANH SÁCH NHÀ GIÁO DƯỠNG ĐIỀU KIỆN NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO ĐỢT 2, NĂM 2019
(Kèm theo Thông báo số: 192/TB-ĐHV, ngày 28 tháng 11 năm 2019)

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Mã số chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp TNGG hiện hưởng		Phụ cấp TNGG mới		Thời gian không tính hưởng PC TNGG		Ghi chú
						Mức % hiện hưởng	Mốc tính	Mức % mới	Mốc tính	Năm	Tháng	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Đinh Xuân Khoa	Ban giám hiệu	1960	Tiến sĩ	V.07.01.01	31	01/09/2018	32	01/09/2019			
2	Nguyễn Huy Bằng	Ban giám hiệu	1977	Tiến sĩ	V.07.01.01	9	01/07/2018	10	01/07/2019			
3	Nguyễn Ngọc Hiền	Ban giám hiệu	1975	Tiến sĩ	V.07.01.02	15	01/12/2018	16	01/12/2019			
4	Trần Bá Tiến	Ban giám hiệu	1972	Tiến sĩ	V.07.01.02	17	01/10/2018	18	01/10/2019			
5	Nguyễn Hoa Du	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	1968	Tiến sĩ	V.07.01.01	25	01/09/2018	26	01/09/2019			
6	Nguyễn Anh Chương	Ban quản lý Cơ sở II	1978	Tiến sĩ	V.07.01.03	6	01/06/2018	7	01/06/2019			
7	Chu Thị Thủy An	Khoa Giáo dục	1970	Tiến sĩ	V.07.01.01	23	01/09/2018	24	01/09/2019			
8	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Khoa Giáo dục	1977	Thạc sĩ	V.07.01.03	13	15/10/2018	14	15/10/2019			
9	Nguyễn Thị Thanh Giang	Khoa Giáo dục	1970	Thạc sĩ	V.07.05.15	23	01/10/2018	24	01/10/2019			
10	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Giáo dục	1981	Tiến sĩ	V.07.01.03	13	01/09/2018	14	01/09/2019			
11	Hồ Thị Hạnh	Khoa Giáo dục	1966	Thạc sĩ	V.07.01.02	21	01/09/2018	22	01/09/2019			
12	Phạm Minh Hùng	Khoa Giáo dục	1955	Tiến sĩ	V.07.01.01	38	01/09/2018	39	01/09/2019			
13	Bùi Văn Hùng	Khoa Giáo dục	1981	Tiến sĩ	V.07.01.03	7	16/10/2018	8	16/10/2019			
14	Nguyễn Thị Hương	Khoa Giáo dục	1964	Tiến sĩ	V.07.01.01	21	01/09/2018	22	01/09/2019			

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
15	Phạm Thị Huyền	Khoa Giáo dục	1976	Thạc sĩ	V.07.01.03	16	01/09/2018	17	01/09/2019			
16	Dương Thị Linh	Khoa Giáo dục	1975	Thạc sĩ	V.07.01.03	18	01/11/2018	19	01/11/2019			
17	Nguyễn Thị Nhân	Khoa Giáo dục	1976	Tiến sĩ	V.07.01.03	10	01/11/2018	11	01/11/2019			
18	Nguyễn Thị Phương Nhung	Khoa Giáo dục	1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	02/08/2018	8	02/08/2019			
19	Nguyễn Việt Phương	Khoa Giáo dục	1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	5	01/08/2018	6	01/08/2019			
20	Lê Công Phương	Khoa Giáo dục	1961	Đại học	V.07.01.03	29	01/07/2018	30	01/07/2019			
21	Chu Trọng Tuấn	Khoa Giáo dục	1960	Thạc sĩ	V.07.01.02	33	01/11/2018	34	01/11/2019			
22	Trần Thị Hoàng Yến	Khoa Giáo dục	1974	Tiến sĩ	V.07.01.02	19	01/10/2018	20	01/10/2019			
23	Dương Trọng Bình	Khoa Giáo dục Thể chất	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	04/09/2018	9	04/09/2019			
24	Vân Đình Cường	Khoa Giáo dục Thể chất	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	20/12/2018	13	20/12/2019			
25	Nguyễn Quốc Đăng	Khoa Giáo dục Thể chất	1974	Thạc sĩ	V.07.01.03	19	01/08/2018	20	01/08/2019			
26	Lê Minh Hải	Khoa Giáo dục Thể chất	1962	Thạc sĩ	V.07.01.02	33	01/12/2018	34	01/12/2019			
27	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Giáo dục Thể chất	1975	Tiến sĩ	V.07.01.02	14	01/10/2018	15	01/10/2019			
28	Nguyễn Thị Lài	Khoa Giáo dục Thể chất	1975	Thạc sĩ	V.07.01.03	20	01/10/2018	21	01/10/2019			
29	Trần Thị Ngọc Lan	Khoa Giáo dục Thể chất	1976	Thạc sĩ	V.07.01.03	19	01/10/2018	20	01/10/2019			
30	Nguyễn Tri Lược	Khoa Giáo dục Thể chất	1974	Tiến sĩ	V.07.01.03	15	01/11/2018	16	01/11/2019			
31	Phan Sinh	Khoa Giáo dục Thể chất	1974	Thạc sĩ	V.07.01.03	21	01/11/2018	22	01/11/2019			
32	Châu Hồng Thắng	Khoa Giáo dục Thể chất	1971	Thạc sĩ	V.07.01.03	19	01/08/2018	20	01/08/2019			
33	Trần Đức Thành	Khoa Giáo dục Thể chất	1981	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	01/08/2018	13	01/08/2019			
34	Ngô Thị Như Thơ	Khoa Giáo dục Thể chất	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	04/09/2018	9	04/09/2019			
35	Nguyễn Ngọc Việt	Khoa Giáo dục Thể chất	1963	Tiến sĩ	V.07.01.02	28	15/08/2018	29	15/08/2019			
36	Trần Quang Bách	Khoa Kinh tế	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	01/09/2018	10	01/09/2019			
37	Nguyễn Đăng Bằng	Khoa Kinh tế	1952	Tiến sĩ	V.07.01.01	38	01/09/2018	39	01/09/2019			
38	Nguyễn Thị Anh Giang	Khoa Kinh tế	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	23/08/2018	8	23/08/2019			
39	Đoàn Thị Ngọc Hân	Khoa Kinh tế	1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	05/10/2018	9	05/10/2019			

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
40	Phạm Thị Thủy Hằng	Khoa Kinh tế	1983	Tiến sĩ	V.07.01.03	9	03/09/2018	10	03/09/2019			
41	Trình Thị Hằng	Khoa Kinh tế	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	15/09/2018	10	15/09/2019			
42	Hồ Mỹ Hạnh	Khoa Kinh tế	1977	Tiến sĩ	V.07.01.02	13	01/12/2018	14	01/12/2019			
43	Trần Văn Hào	Khoa Kinh tế	1979	Thạc sĩ	V.07.01.03	11	15/09/2018	12	15/09/2019			
44	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Khoa Kinh tế	1981	Tiến sĩ	V.07.01.03	11	01/12/2018	12	01/12/2019			
45	Hoàng Thị Thanh Huyền	Khoa Kinh tế	1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	15/09/2018	10	15/09/2019			
46	Nguyễn Thanh Huyền	Khoa Kinh tế	1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	6	15/09/2018	7	15/09/2019			
47	Nguyễn Thế Lân	Khoa Kinh tế	1981	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	15/10/2018	8	15/10/2019			
48	Nguyễn Thị Mai Lê	Khoa Kinh tế	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	23/08/2018	8	23/08/2019			
49	Nguyễn Thị Bích Liên	Khoa Kinh tế	1982	Tiến sĩ	V.07.01.03	10	03/09/2018	11	03/09/2019			
50	Ngô Thị Khánh Linh	Khoa Kinh tế	1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	23/08/2018	8	23/08/2019			
51	Đào Thị Loan	Khoa Kinh tế	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	6	15/09/2018	7	15/09/2019			
52	Trần Thị Hoàng Mai	Khoa Kinh tế	1979	Tiến sĩ	V.07.01.02	14	01/09/2018	15	01/09/2019			
53	Lê Vũ Sao Mai	Khoa Kinh tế	1983	Tiến sĩ	V.07.01.03	10	03/09/2018	11	03/09/2019			
54	Nguyễn Thị Thủy Quỳnh	Khoa Kinh tế	1983	Tiến sĩ	V.07.01.03	8	01/07/2018	9	01/07/2019			
55	Trần Thị Lưu Tâm	Khoa Kinh tế	1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	9	15/09/2018	10	15/09/2019			
56	Trần Thị Thanh Tâm	Khoa Kinh tế	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	23/08/2018	8	23/08/2019			
57	Hoàng Thị Cẩm Thương	Khoa Kinh tế	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	05/10/2018	9	05/10/2019			
58	Nguyễn Thị Diệu Thúy	Khoa Kinh tế	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	05/10/2018	9	05/10/2019			
59	Nguyễn Thị Bích Thủy	Khoa Kinh tế	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	15/09/2018	10	15/09/2019			
60	Nguyễn Thị Bích Thủy	Khoa Kinh tế	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	01/09/2018	10	01/09/2019			
61	Nguyễn Đình Tiến	Khoa Kinh tế	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	05/10/2018	9	05/10/2019			
62	Nguyễn Anh Tú	Khoa Kinh tế	1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	6	15/09/2018	7	15/09/2019			
63	Hoàng Thị Việt	Khoa Kinh tế	1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	23/08/2018	8	23/08/2019			
64	Phạm Thị Kim Yến	Khoa Kinh tế	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	05/10/2018	9	05/10/2019			

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
65	Nguyễn Văn Đại	Khoa Luật	1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	8	12/11/2018	9	12/11/2019			
66	Ngũ Thị Như Hoa	Khoa Luật	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	01/10/2018	8	01/10/2019			
67	Ngô Thị Thu Hoài	Khoa Luật	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	12/11/2018	8	12/11/2019			
68	Phạm Thị Thủy Liễu	Khoa Luật	1980	Tiến sĩ	V.07.01.03	9	01/10/2018	10	01/10/2019			
69	Hồ Thị Nga	Khoa Luật	1984	Tiến sĩ	V.07.01.03	9	01/07/2018	10	01/07/2019			
70	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Luật	1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	9	01/10/2018	10	01/10/2019			
71	Phan Nữ Hiền Oanh	Khoa Luật	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	01/07/2018	8	01/07/2019			
72	Bùi Thị Phương Quỳnh	Khoa Luật	1984	Tiến sĩ	V.07.01.03	7	01/07/2018	8	01/07/2019			
73	Đinh Ngọc Thắng	Khoa Luật	1971	Tiến sĩ	V.07.01.02	21	01/09/2018	22	01/09/2019			
74	Hà Thị Thủy	Khoa Luật	1987	Tiến sĩ	V.07.01.03	6	12/11/2018	7	12/11/2019			
75	Nguyễn Thị Mai Trang	Khoa Luật	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	01/07/2018	8	01/07/2019			
76	Chu Thị Trinh	Khoa Luật	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	5	01/07/2018	6	01/07/2019			
77	Nguyễn Xuân Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1957	Tiến sĩ	V.07.01.02	32	01/12/2018	33	01/12/2019			
78	Hoàng Thị Chung	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1975	Thạc sĩ	V.07.01.03	17	01/09/2018	18	01/09/2019			
79	Hoàng Tăng Đức	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1974	Thạc sĩ	V.07.01.03	19	01/10/2018	20	01/10/2019			
80	Nguyễn Thị Lam Giang	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	14	15/09/2018	15	15/09/2019			
81	Phạm Thị Lương Giang	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1982	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	15/09/2018	13	15/09/2019			
82	Lê Thị Thủy Hà	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1975	Thạc sĩ	V.07.01.03	19	01/10/2018	20	01/10/2019			
83	Lê Thị Tuyết Hạnh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1981	Tiến sĩ	V.07.01.02	14	15/10/2018	15	15/10/2019			
84	Nguyễn Thị Bích Hiền	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	15	15/10/2018	16	15/10/2019			
85	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	15	15/10/2018	16	15/10/2019			
86	Vũ Thị Việt Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1970	Thạc sĩ	V.07.01.02	22	01/10/2018	23	01/10/2019			
87	Phan Thị Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1972	Thạc sĩ	V.07.01.02	22	01/09/2018	23	01/09/2019			
88	Nguyễn Thị Lành	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1978	Thạc sĩ	V.07.01.03	17	01/09/2018	18	01/09/2019			
89	Võ Thị Hồng Minh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1971	Thạc sĩ	V.07.01.02	22	01/09/2018	23	01/09/2019			

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
90	Trương Thị Minh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1977	Thạc sĩ	V.07.01.03	18	01/12/2018	19	01/12/2019			
91	Trần Giang Nam	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1974	Thạc sĩ	V.07.01.03	16	01/12/2018	17	01/12/2019			
92	Ngô Đình Phương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1958	Tiến sĩ	V.07.01.01	32	01/08/2018	33	01/08/2019			
93	Cao Thị Phương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1971	Thạc sĩ	V.07.01.02	21	01/09/2018	22	01/09/2019			
94	Nguyễn Thị Lan Phương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1972	Thạc sĩ	V.07.01.02	21	01/09/2018	22	01/09/2019			
95	Phạm Xuân Sơn	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1973	Thạc sĩ	V.07.01.02	18	01/09/2018	19	01/09/2019			
96	Thái Anh Tuấn	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1973	Thạc sĩ	V.07.01.03	20	01/09/2018	21	01/09/2019			
97	Trần Thị Khánh Tùng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1977	Thạc sĩ	V.07.01.03	5	22/11/2018	6	22/11/2019			
98	Nguyễn Thị Tường	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1970	Thạc sĩ	V.07.01.02	21	01/09/2018	22	01/09/2019			
99	Trần Thị Ngọc Yến	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	1980	Tiến sĩ	V.07.01.03	12	15/10/2018	13	15/10/2019			
100	Hồ Việt Chương	Khoa Xây dựng	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	14	01/12/2018	15	01/12/2019			
101	Nguyễn Trọng Hà	Khoa Xây dựng	1980	Tiến sĩ	V.07.01.03	13	15/10/2018	14	15/10/2019			
102	Lê Thanh Hải	Khoa Xây dựng	1979	Thạc sĩ	V.07.01.03	15	15/10/2018	16	15/10/2019			
103	Vũ Xuân Hùng	Khoa Xây dựng	1979	Thạc sĩ	V.07.01.03	14	15/09/2018	15	15/09/2019			
104	Trần Ngọc Long	Khoa Xây dựng	1977	Tiến sĩ	V.07.01.03	13	15/10/2018	14	15/10/2019			
105	Nguyễn Cẩm Ngón	Khoa Xây dựng	1981	Tiến sĩ	V.07.01.03	5	01/10/2018	6	01/10/2019			
106	Nguyễn Thị Kiều Vinh	Khoa Xây dựng	1978	Thạc sĩ	V.07.01.03	15	15/10/2018	16	15/10/2019			
107	Nguyễn Đức Xuân	Khoa Xây dựng	1976	Thạc sĩ	V.07.01.03	11	01/09/2018	12	01/09/2019			
108	Nguyễn Hồng Quang	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	1970	Tiến sĩ	V.07.01.01	19	01/10/2018	20	01/10/2019			
109	Nguyễn Thanh Mỹ	Phòng Đào tạo	1971	Tiến sĩ	V.07.01.03	5	01/09/2018	6	01/09/2019			
110	Đinh Phan Khôi	Phòng Đào tạo Sau Đại học	1971	Tiến sĩ	V.07.01.02	22	15/10/2018	23	15/10/2019			
111	Nguyễn Đình Nhâm	Phòng Đào tạo Sau Đại học	1959	Tiến sĩ	V.07.01.01	31	01/09/2018	32	01/09/2019			
112	Đinh Trung Thành	Phòng Đào tạo Sau Đại học	1970	Tiến sĩ	V.07.01.01	19	01/10/2018	20	01/10/2019			
113	Nguyễn Văn Thuận	Phòng Đào tạo Sau Đại học	1970	Tiến sĩ	V.07.01.02	25	10/07/2018	26	10/07/2019			
114	Lê Danh Bình	Phòng Thanh tra - Pháp chế	1974	Tiến sĩ	V.07.01.02	21	01/09/2018	22	01/09/2019			

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
115	Nguyễn Văn Phú	Phòng Thanh tra - Pháp chế	1972	Tiến sĩ	V.07.01.01	19	01/09/2018	20	01/09/2019			
116	Nguyễn Thị Bích Hiền	Trung tâm Bồi dưỡng NVSP	1975	Tiến sĩ	V.07.01.01	20	01/08/2018	21	01/08/2019			
117	Vũ Chí Cường	Trung tâm Công nghệ thông tin	1975	Tiến sĩ	V.07.01.02	20	01/09/2018	21	01/09/2019			
118	Nguyễn Ngọc Hiếu	Trung tâm Đàm bảo chất lượng	1980	Tiến sĩ	V.07.01.03	10	01/07/2018	11	01/07/2019			
119	Nguyễn Thị Minh	Trung tâm KĐCLGD	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	14	15/09/2018	15	15/09/2019			
120	Trần Đình Quang	Trung tâm KĐCLGD	1966	Tiến sĩ	V.07.01.02	23	20/09/2018	24	20/09/2019			
121	Nguyễn Nhân Ái	Trường THPT Chuyên	1970	Thạc sĩ	V.07.05.15	18	01/09/2018	19	01/09/2019			
122	Phạm Thị Hoài An	Trường THPT Chuyên	1979	Thạc sĩ	V.07.05.15	8	27/12/2018	9	27/12/2019			
123	Nguyễn Thị Vũ Anh	Trường THPT Chuyên	1980	Thạc sĩ	V.07.05.14	12	15/10/2018	13	15/10/2019			
124	Lê Thị Vân Anh	Trường THPT Chuyên	1979	Thạc sĩ	V.07.05.14	13	01/09/2018	14	01/09/2019			
125	Nguyễn Thị Kim Anh	Trường THPT Chuyên	1980	Thạc sĩ	V.07.05.14	13	01/09/2018	14	01/09/2019			
126	Phan Việt Bắc	Trường THPT Chuyên	1981	Thạc sĩ	V.07.05.15	9	03/11/2018	10	03/11/2019			
127	Lưu Thị Thanh Bình	Trường THPT Chuyên	1977	Thạc sĩ	V.07.05.15	15	01/09/2018	16	01/09/2019			
128	Nguyễn Thị Thủy Chi	Trường THPT Chuyên	1979	Thạc sĩ	V.07.05.14	14	01/12/2018	15	01/12/2019			
129	Nguyễn Công Chuẩn	Trường THPT Chuyên	1982	Thạc sĩ	V.07.05.15	10	01/09/2018	11	01/09/2019			
130	Trần Mạnh Cường	Trường THPT Chuyên	1981	Thạc sĩ	V.07.05.15	12	01/09/2018	13	01/09/2019			
131	Phạm Xuân Đạt	Trường THPT Chuyên	1979	Thạc sĩ	V.07.05.15	14	01/09/2018	15	01/09/2019			
132	Nguyễn Ánh Dương	Trường THPT Chuyên	1972	Tiến sĩ	V.07.05.14	21	01/12/2018	22	01/12/2019			
133	Trần Thị Việt Hà	Trường THPT Chuyên	1982	Thạc sĩ	V.07.05.15	9	03/11/2018	10	03/11/2019			
134	Nguyễn Thị Thủy Hà	Trường THPT Chuyên	1981	Thạc sĩ	V.07.05.15	8	27/12/2018	9	27/12/2019			
135	Hồ Đức Hạnh	Trường THPT Chuyên	1976	Đại học	V.07.05.15	16	01/09/2018	17	01/09/2019			
136	Đoàn Thị Hạnh	Trường THPT Chuyên	1971	Thạc sĩ	V.07.05.15	21	01/09/2018	22	01/09/2019			
137	Trần Thị Thanh Hạnh	Trường THPT Chuyên	1987	Đại học	V.07.05.15	0	01/05/2014	5	01/11/2019	6		
138	Bùi Thị Thu Hiền	Trường THPT Chuyên	1978	Đại học	V.07.05.15	17	15/10/2018	18	15/10/2019			
139	Nguyễn Thị ánh Hồng	Trường THPT Chuyên	1985	Thạc sĩ	V.07.05.15	8	27/12/2018	9	27/12/2019			

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
140	Trần Mạnh Hưng	Trường THPT Chuyên	1972	Tiến sĩ	V.07.01.02	21	01/09/2018	22	01/09/2019			
141	Hoàng Thị Thúy Hương	Trường THPT Chuyên	1973	Tiến sĩ	V.07.05.13	22	01/09/2018	23	01/09/2019			
142	Nguyễn Trần Lâm	Trường THPT Chuyên	1983	Thạc sĩ	V.07.05.15	7	02/08/2018	8	02/08/2019			
143	Hoàng Thị Liên	Trường THPT Chuyên	1980	Thạc sĩ	V.07.05.15	13	01/09/2018	14	01/09/2019			
144	Lê Mạnh Linh	Trường THPT Chuyên	1984	Thạc sĩ	V.07.05.15	9	03/11/2018	10	03/11/2019			
145	Quách Văn Long	Trường THPT Chuyên	1980	Thạc sĩ	V.07.05.15	9	03/11/2018	10	03/11/2019			
146	Lê Thị Mai	Trường THPT Chuyên	1973	Đại học	V.07.05.15	23	14/09/2018	24	14/09/2019			
147	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Trường THPT Chuyên	1981	Thạc sĩ	V.07.05.14	11	02/10/2018	12	02/10/2019			
148	Lê Thị Ngọc	Trường THPT Chuyên	1983	Thạc sĩ	V.07.05.15	8	01/07/2018	9	01/07/2019			
149	Trần Thị Anh Nguyệt	Trường THPT Chuyên	1977	Thạc sĩ	V.07.05.14	18	01/10/2018	19	01/10/2019			
150	Hoàng Thị Quỳnh Như	Trường THPT Chuyên	1972	Thạc sĩ	V.07.05.14	21	01/09/2018	22	01/09/2019			
151	Phạm Văn Phong	Trường THPT Chuyên	1979	Thạc sĩ	V.07.05.14	9	01/07/2018	10	01/07/2019			
152	Vũ Hoàng Phong	Trường THPT Chuyên	1981	Thạc sĩ	V.07.05.15	11	01/09/2018	12	01/09/2019			
153	Lê Xuân Sơn	Trường THPT Chuyên	1972	Tiến sĩ	V.07.01.02	23	01/09/2018	24	01/09/2019			
154	Lê Đức Sứ	Trường THPT Chuyên	1985	Thạc sĩ	V.07.05.15	7	02/08/2018	8	02/08/2019			
155	Trần Thị Kim Thành	Trường THPT Chuyên	1976	Thạc sĩ	V.07.05.14	17	01/10/2018	18	01/10/2019			
156	Từ Đức Thảo	Trường THPT Chuyên	1970	Tiến sĩ	V.07.05.13	25	01/07/2018	26	01/07/2019			
157	Phan Thị Phương Thảo	Trường THPT Chuyên	1975	Thạc sĩ	V.07.05.15	20	01/09/2018	21	01/09/2019			
158	Phạm Đình Thí	Trường THPT Chuyên	1977	Đại học	V.07.05.15	18	01/10/2018	19	01/10/2019			
159	Nguyễn Thị Lương Thiện	Trường THPT Chuyên	1986	Thạc sĩ	V.07.05.15	7	02/08/2018	8	02/08/2019			
160	Trần Thị Thủy	Trường THPT Chuyên	1978	Thạc sĩ	V.07.05.14	15	01/10/2018	16	01/10/2019			
161	Hoàng Đình Tiến	Trường THPT Chuyên	1973	Tiến sĩ	V.07.05.15	18	01/09/2018	19	01/09/2019			
162	Nguyễn Đức Toàn	Trường THPT Chuyên	1981	Thạc sĩ	V.07.05.15	8	01/07/2018	9	01/07/2019			
163	Thái Đình Trung	Trường THPT Chuyên	1976	Tiến sĩ	V.07.05.15	17	05/09/2018	18	05/09/2019			
164	Lương Văn Tường	Trường THPT Chuyên	1976	Thạc sĩ	V.07.05.14	17	01/09/2018	18	01/09/2019			

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
165	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Trường THPT Chuyên	1977	Thạc sĩ	V.07.05.14	14	01/09/2018	15	01/09/2019			
166	Nguyễn Thị Vân	Trường THPT Chuyên	1971	Thạc sĩ	V.07.05.15	21	01/10/2018	22	01/10/2019			
167	Phan Xuân Vọng	Trường THPT Chuyên	1981	Thạc sĩ	V.07.05.15	8	01/07/2018	9	01/07/2019			
168	Hoàng Thị Tố Yến	Trường THPT Chuyên	1973	Thạc sĩ	V.07.05.14	19	01/10/2018	20	01/10/2019			
169	Trần Thị Vân Anh	Trường Thực hành sư phạm	1987	Đại học	V.07.02.04	7	10/07/2018	8	10/07/2019			
170	Nguyễn Thị Thanh Dung	Trường Thực hành sư phạm	1982	Đại học	V.07.02.04	14	01/09/2018	15	01/09/2019			
171	Đỗ Thị Hà	Trường Thực hành sư phạm	1985	Thạc sĩ	V.07.03.07	8	01/10/2018	9	01/10/2019			
172	Thái Thị Thu Hiền	Trường Thực hành sư phạm	1977	Thạc sĩ	V.07.03.07	16	01/09/2018	17	01/09/2019			
173	Trần Thị Hiền	Trường Thực hành sư phạm	1989	Đại học	V.07.03.07	6	01/10/2018	7	01/11/2019	1		
174	Nguyễn Thị Hoài	Trường Thực hành sư phạm	1988	Đại học	V.07.03.07	7	01/09/2018	8	01/09/2019			
175	Nguyễn Ngọc Hồng	Trường Thực hành sư phạm	1982	Đại học	V.07.03.07	10	01/11/2018	11	01/11/2019			
176	Hồ Thị Thu Hương	Trường Thực hành sư phạm	1977	Đại học	V.07.03.07	17	01/09/2018	18	01/09/2019			
177	Nguyễn Thị Bích Lê	Trường Thực hành sư phạm	1977	Đại học	V.07.02.04	16	01/09/2018	17	01/09/2019			
178	Hồ Thị Thanh Lịch	Trường Thực hành sư phạm	1976	Thạc sĩ	V.07.04.11	19	01/09/2018	20	01/09/2019			
179	Dương Thị Kim Liên	Trường Thực hành sư phạm	1977	Đại học	V.07.04.11	17	01/09/2018	18	01/09/2019			
180	Trần ái Linh	Trường Thực hành sư phạm	1988	Đại học	V.07.02.04	7	10/07/2018	8	10/07/2019			
181	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Trường Thực hành sư phạm	1988	Đại học	V.07.02.04	7	10/07/2018	8	10/07/2019			
182	Đặng Thị Lê Na	Trường Thực hành sư phạm	1982	Thạc sĩ	V.07.01.03	11	15/10/2018	12	15/10/2019			
183	Nguyễn Đắc Quỳnh Nga	Trường Thực hành sư phạm	1988	Đại học	V.07.02.04	7	10/07/2018	8	10/07/2019			
184	Trần Xuân Quang	Trường Thực hành sư phạm	1976	Đại học	V.07.04.11	17	01/09/2018	18	01/09/2019			
185	Nguyễn Thị Phương Thảo	Trường Thực hành sư phạm	1991	Thạc sĩ	V.07.03.07	0	01/11/2014	1	01/11/2015			
186	Nguyễn Thị Thủy	Trường Thực hành sư phạm	1973	Thạc sĩ	V.07.04.11	22	01/09/2018	23	01/09/2019			
187	Nguyễn Nữ Ngọc Trâm	Trường Thực hành sư phạm	1985	Thạc sĩ	V.07.04.11	9	01/10/2018	10	01/10/2019			
188	Nguyễn Thị Thu Trang	Trường Thực hành sư phạm	1989	Thạc sĩ	V.07.03.07	6	01/10/2018	7	01/10/2019			
189	Trương Thị Quỳnh Trang	Trường Thực hành sư phạm	1989	Đại học	V.07.02.04	6	15/09/2018	7	15/09/2019			

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
190	Trần Thị Thanh Xuân	Trường Thực hành sư phạm	1988	Đại học	V.07.02.04	7	10/07/2018	8	10/07/2019			
191	Lê Thị Mỹ Châu	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	1983	Tiến sĩ	V.07.01.03	8	01/07/2018	9	01/07/2019			
192	Đào Thị Minh Châu	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	1975	Tiến sĩ	V.07.01.02	15	15/10/2018	16	15/10/2019			
193	Nguyễn Đức Diện	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	1979	Tiến sĩ	V.07.01.03	13	15/09/2018	14	15/09/2019			
194	Nguyễn Thị Huyền	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	5	02/08/2018	6	02/08/2019			
195	Hồ Thị Phương	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	8	03/11/2018	9	03/11/2019			
196	Nguyễn Tân Thành	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	1983	Tiến sĩ	V.07.01.03	8	12/11/2018	9	12/11/2019			
197	Hoàng Văn Trung	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	1982	Tiến sĩ	V.07.01.03	8	01/07/2018	9	01/07/2019			
198	Đào Thị Thanh Xuân	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	1979	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	10/12/2018	10	10/12/2019			
199	Nguyễn Lương Bằng	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1953	Tiến sĩ	V.07.01.01	38	01/10/2018	39	01/10/2019			
200	Phạm Thị Bình	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1971	Tiến sĩ	V.07.01.02	21	01/09/2018	22	01/09/2019			
201	Phan Huy Chính	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1969	Thạc sĩ	V.07.01.03	19	01/12/2018	20	01/12/2019			
202	Đinh Thế Định	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1958	Tiến sĩ	V.07.01.01	30	01/10/2018	31	01/10/2019			
203	Trần Thị Khánh Dung	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	16/11/2018	9	16/11/2019			
204	Phan Thị Thủy Hà	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	03/11/2018	10	03/11/2019			
205	Bùi Văn Hào	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1962	Tiến sĩ	V.07.01.01	32	01/11/2018	33	01/11/2019			
206	Phạm Thị Thủy Hồng	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	02/12/2018	10	02/12/2019			
207	Đặng Thị Minh Lý	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1976	Tiến sĩ	V.07.01.03	14	01/12/2018	15	01/12/2019			
208	Lê Thị Hải Lý	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	03/11/2018	10	03/11/2019			
209	Võ Thị Anh Mai	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	15/12/2018	9	15/12/2019			
210	Trần Cao Nguyên	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1982	Tiến sĩ	V.07.01.03	7	16/10/2018	8	16/10/2019			
211	Phạm Thị Oanh	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	15/12/2018	9	15/12/2019			
212	Nguyễn Văn Sang	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1983	Tiến sĩ	V.07.01.03	8	01/08/2018	9	01/08/2019			
213	Nguyễn Thái Sơn	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1969	Tiến sĩ	V.07.01.01	26	01/09/2018	27	01/09/2019			
214	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	15/12/2018	9	15/12/2019			

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
215	Trương Thị Phương Thảo	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1982	Thạc sĩ	V.07.01.03	11	15/09/2018	12	15/09/2019			
216	Nguyễn Văn Thiện	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1960	Tiến sĩ	V.07.01.02	27	01/12/2018	28	01/12/2019			
217	Võ Thị Hoài Thương	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1978	Tiến sĩ	V.07.01.02	14	01/12/2018	15	01/12/2019			
218	Ông Thị Mai Thương	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	03/11/2018	10	03/11/2019			
219	Trần Thị Thủy	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1983	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	03/11/2018	10	03/11/2019			
220	Nguyễn Văn Trung	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	1978	Tiến sĩ	V.07.01.02	14	01/09/2018	15	01/09/2019			
221	Lê Quốc Anh	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	6	01/10/2018	7	01/10/2019			
222	Lê Văn Chương	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	15/10/2018	10	15/10/2019			
223	Tạ Hùng Cường	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	12/11/2018	9	12/11/2019			
224	Trần Xuân Hào	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1972	Thạc sĩ	V.07.01.02	17	01/11/2018	18	01/11/2019			
225	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1979	Tiến sĩ	V.07.01.01	10	15/10/2018	11	15/10/2019			
226	Hoàng Võ Tùng Lâm	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	0	18/02/2014	5	18/11/2019	9		
227	Nguyễn Hoa Lư	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1953	Tiến sĩ	V.07.01.01	36	01/12/2018	37	01/12/2019			
228	Phạm Trà My	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1988	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	22/09/2018	9	22/09/2019			
229	Nguyễn Phúc Ngọc	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1978	Thạc sĩ	V.07.01.03	13	15/10/2018	14	15/10/2019			
230	Phan Anh Phong	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1969	Tiến sĩ	V.07.01.02	24	01/09/2018	25	01/09/2019			
231	Hồ Sỹ Phương	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	12/11/2018	9	12/11/2019			
232	Cao Thanh Sơn	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1978	Tiến sĩ	V.07.01.03	14	01/10/2018	15	01/10/2019			
233	Nguyễn Thị Minh Tâm	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	13	15/10/2018	14	15/10/2019			
234	Nguyễn Thị Kim Thu	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1981	Thạc sĩ	V.07.01.03	11	01/10/2018	12	01/10/2019			
235	Hồ Thị Huyền Thương	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1975	Thạc sĩ	V.07.01.02	20	01/09/2018	21	01/09/2019			
236	Nguyễn Thị Uyên	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	22/09/2018	9	22/09/2019			
237	Hoàng Hữu Việt	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	1972	Tiến sĩ	V.07.01.01	12	01/09/2018	13	01/09/2019			
238	Tạ Thị Bình	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1979	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	15/09/2018	13	15/09/2019			
239	Phạm Mỹ Dung	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1981	Tiến sĩ	V.07.01.03	11	15/09/2018	12	15/09/2019			

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
240	Cao Thị Thu Dung	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1985	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	22/09/2018	9	22/09/2019			
241	Nguyễn Thị Hương Giang	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1983	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	15/09/2018	10	15/09/2019			
242	Thái Thị Ngọc Lam	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	8	22/09/2018	9	22/09/2019			
243	Hồ Thị Nhung	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1986	Tiến sĩ	V.07.01.03	8	22/09/2018	9	22/09/2019			
244	Đậu Khắc Tài	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1976	Thạc sĩ	V.07.01.03	16	20/10/2018	17	20/10/2019			
245	Nguyễn Thị Thanh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1977	Tiến sĩ	V.07.01.03	13	01/09/2018	14	01/09/2019			
246	Nguyễn Thị Thanh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1978	Tiến sĩ	V.07.01.03	12	15/09/2018	13	15/09/2019			
247	Nguyễn Thị Thúy	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1985	Tiến sĩ	V.07.01.03	7	15/09/2018	8	15/09/2019			
248	Nguyễn Thị Bích Thủy	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1978	Thạc sĩ	V.07.01.03	13	15/10/2018	14	15/10/2019			
249	Trần Ngọc Toàn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1982	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	15/09/2018	10	15/09/2019			
250	Nguyễn Thức Tuấn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1976	Tiến sĩ	V.07.01.03	11	01/11/2018	12	01/11/2019			
251	Trần Anh Tuấn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1979	Tiến sĩ	V.07.01.03	7	15/09/2018	8	15/09/2019			
252	Trần Thị Tuyền	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1982	Tiến sĩ	V.07.01.02	11	15/10/2018	12	15/10/2019			
253	Trương Thị Thành Vinh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	8	01/10/2018	9	01/10/2019			
254	Nguyễn Thị Giang An	Viện Sư phạm tự nhiên	1970	Tiến sĩ	V.07.01.02	20	01/08/2018	21	01/08/2019			
255	Ông Vĩnh An	Viện Sư phạm tự nhiên	1969	Tiến sĩ	V.07.01.03	19	01/09/2018	20	01/09/2019			
256	Trần Văn Ân	Viện Sư phạm tự nhiên	1955	Tiến sĩ	V.07.01.01	35	01/09/2018	36	01/09/2019			
257	Phạm Hồng Bân	Viện Sư phạm tự nhiên	1955	Tiến sĩ	V.07.01.01	35	01/09/2018	36	01/09/2019			
258	Nguyễn Duy Bình	Viện Sư phạm tự nhiên	1959	Tiến sĩ	V.07.01.02	35	01/09/2018	36	01/09/2019			
259	Nguyễn Thị Chung	Viện Sư phạm tự nhiên	1975	Thạc sĩ	V.07.01.02	19	01/12/2018	20	01/12/2019			
260	Nguyễn Thành Công	Viện Sư phạm tự nhiên	1975	Tiến sĩ	V.07.01.02	20	01/09/2018	21	01/09/2019			
261	Lê Văn Đoài	Viện Sư phạm tự nhiên	1981	Tiến sĩ	V.07.01.03	11	01/09/2018	12	01/09/2019			
262	Đậu Xuân Đức	Viện Sư phạm tự nhiên	1980	Tiến sĩ	V.07.01.03	8	01/08/2018	9	01/08/2019			
263	Nguyễn Văn Đức	Viện Sư phạm tự nhiên	1981	Tiến sĩ	V.07.01.01	13	01/09/2018	14	01/09/2019			
264	Nguyễn Lâm Đức	Viện Sư phạm tự nhiên	1978	Tiến sĩ	V.07.01.03	17	01/09/2018	18	01/09/2019			

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
265	Trương Thị Dung	Viện Sư phạm tự nhiên	1975	Tiến sĩ	V.07.01.02	18	01/12/2018	19	01/12/2019			
266	Cao Cự Giác	Viện Sư phạm tự nhiên	1974	Tiến sĩ	V.07.01.01	19	01/09/2018	20	01/09/2019			
267	Trương Thị Bình Giang	Viện Sư phạm tự nhiên	1987	Thạc sĩ	V.07.01.03	7	02/08/2018	8	02/08/2019			
268	Lê Thị Thúy Hà	Viện Sư phạm tự nhiên	1970	Tiến sĩ	V.07.01.03	25	01/09/2018	26	01/09/2019			
269	Đào Thị Thanh Hà	Viện Sư phạm tự nhiên	1972	Tiến sĩ	V.07.01.03	21	01/08/2018	22	01/08/2019			
270	Nguyễn Hoàng Hòa	Viện Sư phạm tự nhiên	1984	Tiến sĩ	V.07.01.03	7	02/08/2018	8	02/08/2019			
271	Nguyễn Bùi Hậu	Viện Sư phạm tự nhiên	1989	Thạc sĩ	V.07.01.03	5	01/08/2018	6	01/08/2019			
272	Phạm Thị Thu Hiền	Viện Sư phạm tự nhiên	1974	Thạc sĩ	V.07.01.03	19	01/10/2018	20	01/10/2019			
273	Nguyễn Trung Hòa	Viện Sư phạm tự nhiên	1957	Tiến sĩ	V.07.01.02	38	01/09/2018	39	01/09/2019			
274	Đinh Huy Hoàng	Viện Sư phạm tự nhiên	1956	Tiến sĩ	V.07.01.01	40	01/09/2018	41	01/09/2019			
275	Phan Thị Minh Huyền	Viện Sư phạm tự nhiên	1980	Thạc sĩ	V.07.01.03	10	01/10/2018	11	01/10/2019			
276	Thái Thị Hồng Lam	Viện Sư phạm tự nhiên	1975	Tiến sĩ	V.07.01.02	20	01/11/2018	21	01/11/2019			
277	Nguyễn Thị Hồng Loan	Viện Sư phạm tự nhiên	1974	Tiến sĩ	V.07.01.01	17	05/08/2018	18	05/08/2019			
278	Phan Lê Na	Viện Sư phạm tự nhiên	1964	Tiến sĩ	V.07.01.02	25	02/12/2018	26	02/12/2019			
279	Lê Văn Năm	Viện Sư phạm tự nhiên	1953	Tiến sĩ	V.07.01.01	38	01/09/2018	39	01/09/2019			
280	Trần Thị Kim Oanh	Viện Sư phạm tự nhiên	1975	Tiến sĩ	V.07.01.02	20	01/09/2018	21	01/09/2019			
281	Phạm Thị Phú	Viện Sư phạm tự nhiên	1959	Tiến sĩ	V.07.01.01	32	01/10/2018	33	01/10/2019			
282	Nguyễn Thành Quang	Viện Sư phạm tự nhiên	1958	Tiến sĩ	V.07.01.01	37	01/09/2018	38	01/09/2019			
283	Nguyễn Văn Quang	Viện Sư phạm tự nhiên	1957	Tiến sĩ	V.07.01.01	36	01/09/2018	37	01/09/2019			
284	Phạm Thị Như Quỳnh	Viện Sư phạm tự nhiên	1979	Thạc sĩ	V.07.01.03	12	15/08/2018	13	15/08/2019			
285	Vũ Ngọc Sáu	Viện Sư phạm tự nhiên	1955	Tiến sĩ	V.07.01.01	36	01/09/2018	37	01/09/2019			
286	Vũ Thị Hồng Thanh	Viện Sư phạm tự nhiên	1974	Tiến sĩ	V.07.01.03	18	01/09/2018	19	01/09/2019			
287	Lê Văn Thành	Viện Sư phạm tự nhiên	1978	Tiến sĩ	V.07.01.01	11	15/12/2018	12	15/12/2019			
288	Nguyễn Thị Tháo	Viện Sư phạm tự nhiên	1980	Tiến sĩ	V.07.01.03	13	15/10/2018	14	15/10/2019			
289	Nguyễn Quốc Thơ	Viện Sư phạm tự nhiên	1973	Tiến sĩ	V.07.01.03	20	01/07/2018	21	01/07/2019			

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
290	Mai Văn Tư	Viện Sư phạm tự nhiên	1956	Tiến sĩ	V.07.01.02	31	01/09/2018	32	01/09/2019			
291	Hồ Anh Tuấn	Viện Sư phạm tự nhiên	1976	Tiến sĩ	V.07.01.03	9	01/12/2018	10	01/12/2019			
292	Phan Thị Hồng Tuyết	Viện Sư phạm tự nhiên	1971	Tiến sĩ	V.07.01.01	25	01/09/2018	26	01/09/2019			
293	Võ Thị Hồng Ván	Viện Sư phạm tự nhiên	1981	Tiến sĩ	V.07.01.03	9	01/08/2018	10	01/08/2019			
294	Bùi Thị Cẩn	Viện Sư phạm Xã hội	1980	Tiến sĩ	V.07.01.03	8	15/09/2018	9	15/09/2019			
295	Hoàng Trọng Canh	Viện Sư phạm Xã hội	1957	Tiến sĩ	V.07.01.01	38	01/09/2018	39	01/09/2019			
296	Phạm Vũ Chung	Viện Sư phạm Xã hội	1977	Tiến sĩ	V.07.01.03	15	01/09/2018	16	01/09/2019			
297	Biên Văn Điền	Viện Sư phạm Xã hội	1957	Tiến sĩ	V.07.01.01	37	01/09/2018	38	01/09/2019			
298	Phan Huy Dũng	Viện Sư phạm Xã hội	1961	Tiến sĩ	V.07.01.01	32	01/12/2018	33	01/12/2019			
299	Nguyễn Thị Duyên	Viện Sư phạm Xã hội	1975	Tiến sĩ	V.07.01.03	18	23/10/2018	19	23/10/2019			
300	Võ Thị Thu Hà	Viện Sư phạm Xã hội	1976	Thạc sĩ	V.07.01.03	16	01/09/2018	17	01/09/2019			
301	Nguyễn Thị Việt Hà	Viện Sư phạm Xã hội	1982	Tiến sĩ	V.07.01.02	11	15/10/2018	12	15/10/2019			
302	Nguyễn Thị Hà	Viện Sư phạm Xã hội	1969	Thạc sĩ	V.07.01.02	24	03/09/2018	25	03/09/2019			
303	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Viện Sư phạm Xã hội	1979	Tiến sĩ	V.07.01.02	13	01/12/2018	14	01/12/2019			
304	Nguyễn Thị Hoà	Viện Sư phạm Xã hội	1978	Tiến sĩ	V.07.01.02	13	15/10/2018	14	15/10/2019			
305	Nguyễn Quang Hồng	Viện Sư phạm Xã hội	1964	Tiến sĩ	V.07.01.01	27	01/09/2018	28	01/09/2019			
306	Hoàng Mạnh Hùng	Viện Sư phạm Xã hội	1957	Tiến sĩ	V.07.01.02	35	01/10/2018	36	01/10/2019			
307	Đặng Lưu	Viện Sư phạm Xã hội	1960	Tiến sĩ	V.07.01.02	32	01/09/2018	33	01/09/2019			
308	Trịnh Thị Mai	Viện Sư phạm Xã hội	1963	Tiến sĩ	V.07.01.02	31	01/10/2018	32	01/10/2019			
309	Hoàng Thị Nga	Viện Sư phạm Xã hội	1970	Thạc sĩ	V.07.01.03	23	01/09/2018	24	01/09/2019			
310	Ngô Thị Quỳnh Nga	Viện Sư phạm Xã hội	1983	Tiến sĩ	V.07.01.03	9	01/08/2018	10	01/08/2019			
311	Biên Thị Quỳnh Nga	Viện Sư phạm Xã hội	1984	Tiến sĩ	V.07.01.03	8	04/09/2018	9	04/09/2019			
312	Lê Thanh Nga	Viện Sư phạm Xã hội	1976	Tiến sĩ	V.07.01.03	7	01/09/2018	8	01/09/2019			
313	Đặng Hoàng Oanh	Viện Sư phạm Xã hội	1986	Thạc sĩ	V.07.01.03	6	12/07/2018	7	12/07/2019			
314	Lê Thị Hồ Quang	Viện Sư phạm Xã hội	1974	Tiến sĩ	V.07.01.02	20	01/12/2018	21	01/12/2019			

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
315	Trần Vũ Tài	Viện Sư phạm Xã hội	1975	Tiến sĩ	V.07.01.01	19	01/09/2018	20	01/09/2019			
316	Phạm Ngọc Tân	Viện Sư phạm Xã hội	1957	Tiến sĩ	V.07.01.01	32	01/09/2018	33	01/09/2019			
317	Nguyễn Thị Trang Thanh	Viện Sư phạm Xã hội	1974	Tiến sĩ	V.07.01.01	15	01/09/2018	16	01/09/2019			
318	Nguyễn Thị Thanh Trâm	Viện Sư phạm Xã hội	1982	Tiến sĩ	V.07.01.03	9	01/08/2018	10	01/08/2019			
319	Nguyễn Văn Từ	Viện Sư phạm Xã hội	1958	Tiến sĩ	V.07.01.01	37	01/09/2018	38	01/09/2019			
320	Phan Thị Cẩm Vân	Viện Sư phạm Xã hội	1984	Thạc sĩ	V.07.01.03	9	03/11/2018	10	03/11/2019			
321	Võ Thị Vinh	Viện Sư phạm Xã hội	1977	Tiến sĩ	V.07.01.03	15	05/09/2018	16	05/09/2019			
322	Lương Thị Thanh Vinh	Viện Sư phạm Xã hội	1982	Tiến sĩ	V.07.01.02	11	15/10/2018	12	15/10/2019			
323	Hoàng Phan Hải Yến	Viện Sư phạm Xã hội	1981	Tiến sĩ	V.07.01.02	12	15/09/2018	13	15/09/2019			
324	Tôn Nữ Hải Yến	Viện Sư phạm Xã hội	1981	Tiến sĩ	V.07.01.03	11	01/07/2018	12	01/07/2019			
325	Hoàng Thị Hải Yến	Viện Sư phạm Xã hội	1979	Tiến sĩ	V.07.01.03	14	01/09/2018	15	01/09/2019			

(danh sách gồm có 325 người)